

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn H

2. Bà Đỗ Thị V.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân H- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Hùng T - Sinh năm 1976 tại xã Q, huyện H, tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn Í, xã Q, huyện H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, có vợ: Phạm Thị Hoài T - sinh năm 1977, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009

Nhân thân:

+ Ngày 24/5/1993 bị TAND huyện H xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 21/10/1995 bị TAND Thành phố T xử phạt xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 01/4/1998 bị TAND tỉnh T xử phạt 12 năm tù về tội cướp tài sản, ra tù năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2018 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. Có mặt.

2. Nguyễn Hùng C - sinh năm 1998 tại Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: số 62A, Trần Nhật D, phường N, Thành phố T, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị L, chưa có vợ con, gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Bị hại :

Anh Lê Ngọc D- sinh năm 1984. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Í, xã Q, huyện H, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Anh Đ- sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện H, tỉnh T.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Lê Văn T - Điều tra viên Công an huyện Hoàng Hóa. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị D- sinh năm 1991. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị N- sinh năm 1986. Vắng mặt.

3. Anh Đào Văn K- sinh năm 1989. Vắng mặt.

4. Ông Lê Trọng Q- sinh năm 1959. Vắng mặt.

5. Anh Trịnh Ngọc K- sinh năm 1990. Vắng mặt.

Đều cùng địa chỉ: Thôn Í, xã Q, huyện H, tỉnh T.

6. Anh Lê Bá L- sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh T

7. Anh Đào Văn H- sinh năm 1997. Có mặt.

Địa chỉ: 12/17/ Trần Khánh D, Phường N, TP T, tỉnh T.

8. Chị Nguyễn Thị D – sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Phố V, phường Q, Thành phố T, tỉnh T.

9. Anh Trịnh Công Q- sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Í, xã Q, huyện H, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 04/8/2018 Trịnh Hùng T và Lê Ngọc D đều ở thôn Í, xã Q, huyện H, tỉnh T vào quán nhà chị Lê Thị G sinh năm 1971 ở thôn Đ, xã Q để ăn uống, trong quá trình uống bia và nhậu, T và D hai bên xô xát cãi nhau, được mọi người can ngăn, giải tán.

Do bức tức đến khoảng 13h30 cùng ngày T đón xe ôm đến quán của anh Lê Bá L ở thôn P, xã Q tìm gặp Đào Văn H sinh năm 1997 và Nguyễn Hùng C sinh năm 1998, T rủ C và H đi đánh anh D để trả thù nhưng anh H không đi, C đồng ý đi với T và hỏi T có đồ chưa, T nói với C có đồ rồi (có hung khí rồi) C lấy xe mô tô BKS 36M8 – 2043 (nhãn hiệu Drem) của Nguyễn Anh Đ – sinh năm 1998 ở xã Q đang gửi ở quán anh L đèo T về nhà T ở thôn Í, xã Q. T vào bếp lấy 01 con dao gọt hoa quả dắt vào sau lưng và cầm theo 01 thanh kiếm tự chế và lấy ở gầm giường ra 01 con dao (dao mèo) dài 40cm x 4cm cán nhựa màu trắng đưa cho C và bảo C đèo T đến nhà anh D để đánh nhau, thấy anh D đang đứng trước cổng nhà. T và C xuống xe, chửi anh D và thách thức đánh anh D. D vào nhà lấy 01 con dao (dao phay) ra lùa ném dao về phía T và C, khi ném dao D bị trượt chân ngã sấp, khi D đang chống tay đứng dậy thì T dơ kiếm tự chế chém một nhát vào trán anh D. Anh D đứng lên bỏ chạy T tiếp tục cầm kiếm đuổi theo để chém, D dơ tay phải lên đỡ bị thương vào mặt ngoài cánh tay phải, kiếm văng xuống đường và hai bên xông vào vật nhau. lúc này Nguyễn Hùng C cầm dao chạy lại chém vào hông bên trái của anh Dương cùng lúc này; anh Trịnh Công Q – sinh năm 1974 ở cùng thôn Í - xã là Phó trưởng công an xã Q nhận được tin báo đến giải quyết vụ việc; thấy C cầm dao chém D vào can ngăn kéo C ra và tiếp tục can ngăn anh D và T. Lúc này anh D và T đang vật lộn nhau ở dưới đường, thấy phía sau lưng T có dắt con dao gọt hoa quả nên anh Q vào gỡ con dao của T, C nhìn thấy liền cầm dao chém vào cánh tay phải anh Q làm anh Q bị thương. Sau đó C cầm dao chạy bộ về quán của L kể lại sự việc cho Đào Văn H nghe và đưa con dao cho H; H cầm dao ném xuống ao phía sau quán L thuê ở thôn P, xã Q, còn anh Lê Ngọc D và anh Trịnh Công Q được mọi người đưa đi bệnh viện đa khoa Hàm rồng cấp cứu. Trịnh Hùng T đi về nhà.

Nhận được tin báo CQĐT - CAHH phối hợp với ban Công an xã Q tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng và tiến hành khám thương và ra Lệnh bắt khẩn cấp số 07/CSĐT ngày 04/8/2018 đối với Trịnh Hùng T về hành vi cố ý gây thương tích.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 15h ngày 04/8/2018 tại Bệnh viện Đa khoa R, anh Lê Ngọc D có những vết thương sau:

+ 01 vết thương rách da kích thước (5 x 0,5cm) tại vùng trán, vết sâu sát xương, bờ mép vết sắc gọn.

+ 01 vết thương rách da kích thước (4x1cm) tại mặt ngoài cẳng tay trái, bờ mép vết sắc gọn.

+ 01 vết xây xước da, kích thước (1,5 x 1cm) tại khửu tay trái.

+ 01 vết xây xước ra kích thước (10 x 0,1 cm) tại vùng hông trái.

- Kết quả Kết luận giám định pháp y về thương tích số 546/2018/TTPY ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Lê Ngọc D bị tổn hại sức khỏe do thương tích là: 11% (mười một phần trăm).

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể tại Bệnh viện Đa khoa R – Thanh Hóa anh Trịnh Công Q bị thương tích như sau .

+ 01 vết thương rách da kích thước (2 x 0,2 cm) tại 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải, bờ mép vết sắc gọn;

Kết quả Kết luận giám định pháp y về thương tích số 545/2018/TTPY ngày 27/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Anh Trịnh Công Q bị tổn hại sức khỏe do thương tích là: 3% (ba phần trăm)

* Về vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01 áo chống nắng dài tay có mũ, sọc ô vuông trắng xanh, đen, trên áo có bám dính bùn đất.

- 01 quần bò dài màu đen, trên quần có bám dính bùn đất.

- 01 con dao loại dao Thái dùng trong sinh hoạt gia đình chiều dài cán 33,5cm, cán dao bằng gỗ tròn dài 11,5cm, thân dao rộng 6cm, dao đã qua sử dụng có bám dính rỉ sét.

- 01 con dao loại dao gọt hoa quả có chiều dài 26cm, cán dao bằng gỗ có chiều dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng một đầu nhọn chiều dài 14cm, chiều rộng 3cm.

- 01 con dao (loại kiếm tự chế) bằng kim loại bị rỉ sét có chiều dài 82cm một đầu nhọn, chiều rộng nơi rộng nhất là 5,5cm, cán kiếm được quấn bằng giầy cao su có chiều dài 14cm, trên thân kiếm có bám dính chất nhầy màu nâu đỏ (dạng máu) .

- 01 áo phong cộc tay.

- 01 áo sơ mi xuân hè đồng phục Công an xã màu xanh xám.

- 01 xe mô tô BKS 36M8 -2043 (nhãn hiệu Draem) quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án nên CQĐT – CAHH quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng con dao Nguyễn Hùng C sử dụng chém vào hông trái anh Lê Ngọc D và gây thương tích cho anh Trịnh Công Q, sau khi phạm tội C cầm dao về quán đưa cho

Đào Văn H, H ném xuống ao, CQĐT – CAHH đã lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Quá trình điều tra, truy tố Trịnh Hùng T không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đồng bọn.

- Anh Lê Ngọc D điều trị từ ngày 04/8/2018 ra viện ngày 16/8/2018. Tổng số tiền thiệt hại theo báo cáo của bị hại 23.500.000đ.

Trong quá trình truy tố ngày 12/12/2018 bị can Nguyễn Hùng C đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự cho anh Lê Ngọc D 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Còn anh Trịnh Công Q điều trị từ ngày 04/8/2018 ra viện ngày 08/8/2018. Theo báo cáo của bị hại tổng số tiền thiệt hại 11.700.000đ.

Quá trình truy tố ngày 12/12/2018 bị can Nguyễn Hùng C đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự cho anh Trịnh Công Q 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Anh Q và anh D có báo cáo không yêu cầu Nguyễn Hùng C và Trịnh Hùng T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại và đều có đề nghị xin được không truy cứu hình sự đối với Nguyễn Hùng C.

Bản cáo trạng số 07/ CT-VKSHH - HS ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hoá truy tố bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C tội " Cố ý gây thương tích " theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Trịnh Hùng T thừa nhận đã gây thương tích cho anh Lê Ngọc D; Gồm các vết thương: vết thương rách da tại vùng trán, vết sâu sát xương; 01 vết thương rách da ở khuỷu tay trái; 01 vết thương rách ra tại mặt ngoài cẳng tay trái.

- Bị cáo Nguyễn Hùng C thừa nhận đã gây ra thương tích cho anh Lê Ngọc D tại vùng hông trái và gây ra vết thương rách da cho anh Trịnh Công Q tại 1/3 trên mặt ngoài cánh tay phải.

- Điều tra viên trình bày quan điểm: Trong quá trình điều tra, truy tố Trịnh Hùng T cương quyết không nhận tội, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã cúi đầu nhận tội, lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, với sự thật khách quan của vụ việc và cơ chế hình thành vết thương của bị hại là anh Lê Ngọc D nên Cơ quan điều tra khởi tố Trịnh Hùng T tội” Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là có cơ sở.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đề nghị HĐXX áp dụng:

-Điểm đ khoản 2 Điều 134 , Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS : Đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Hùng T từ 36 đến 42 tháng tù;

- Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hùng C từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 áo chống nắng, 01 quần bò, 01 con dao Thái, 01 áo phông cộc tay, 01 áo sơ mi xuân hè đồng phục Công an xã, 01 con kiếm tự chế, 01 con dao thái dài 25cm hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa.

Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ APhSST.

Người bị hại là anh Lê Ngọc D chấp nhận phần đã bồi thường của Nguyễn Hùng C và không yêu cầu Nguyễn Hùng C tiếp tục bồi thường, xin giảm nhẹ hình phạt cho Cường; Anh Lê Ngọc D không yêu cầu bị cáo Trịnh Hùng T bồi thường.

Bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C trình bày lời nói sau cùng: Xin cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa, Điều tra viên, VKSND huyện Hoàng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Các bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội của các bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Hùng T hoàn toàn nhận tội, lời khai của bị cáo Trịnh Hùng T và bị cáo Nguyễn Hùng C thống nhất như sau: Do va chạm về lời ăn tiếng nói đối với anh Lê Ngọc D(đồng thời cũng là hàng xóm của T) bị cáo T đã bực tức, nên rủ Nguyễn Hùng C đi đánh nhau với anh D. Bị cáo đã chở bị cáo C về nhà mình lấy hung khí, đưa cho C 01 con dao tự chế loại dao mèo còn bản thân mình cũng cầm một con dao tự chế và dắt lưng 01 con dao gọt hoa quả; khi đến nhà anh D giữa bị cáo và anh D có chửi bới thách thức qua lại với nhau, anh D chạy vô nhà mình vào nhà lấy 01 con dao (dao phay) ra lừa ném dao về phía T và C, khi ném dao anh D bị trượt chân ngã sấp, khi anh D đang chống tay đứng dậy thì T dơ kiếm tự chế chém một nhát vào trán anh D. Anh D đứng lên bỏ chạy T tiếp tục cầm kiếm đuổi theo để chém, anh D dơ tay phải lên đỡ bị thương vào mặt ngoài cánh tay phải, kiếm văng xuống đường và hai bên xông vào vật nhau. Nguyễn Hùng C cầm dao

chạy lại chém vào hông bên trái của anh D, lúc này anh Trịnh Công Q thấy C cầm dao chém D vào can ngăn kéo C ra và tiếp tục can ngăn anh D và T đang vật lộn nhau ở dưới đường, anh Q thấy phía sau lưng T có đất con dao gọt hoa quả nên anh Q vào gỡ con dao của T, C nhìn thấy liền cầm dao chém vào cánh tay phải anh Q làm anh Q bị thương.

Như vậy bị cáo T và bị cáo C đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm tấn công anh D, gây tổn hại cho anh D, đã giám định là 11% sức khỏe, bị cáo C gây ra vết thương cho anh Q với thiệt hại là 3% tuy nhiên do anh Q không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối Nguyễn Hùng C nên không xem xét trách nhiệm của C đối với anh Q cũng như không xem xét tư cách tham gia tố tụng của anh Q trong vụ án này;

Nội dung sự việc được bị cáo Nguyễn Hùng C khai nhận thành khẩn tại phiên tòa, được bị cáo Trịnh Hùng T hoàn toàn thừa nhận, thống nhất với lời khai của những người làm chứng, người bị hại và toàn bộ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C đã phạm tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 BLHS và cáo trạng của VKS ND Huyện Hoàng Hóa truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Hành vi của các bị cáo khi thực hiện vụ án này là nguy hiểm cho xã hội. Cũng chỉ vì lời qua tiếng lại mà các bị cáo đã dùng dao là hung khí nguy hiểm, tấn công người khác. Hành vi của các bị cáo đã làm mất trật tự trị an, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ, nên cần xử phạt nghiêm các bị cáo để làm gương trong xã hội, bảo vệ pháp chế XHCN.

Vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng các bị cáo không bàn bạc trước, không có sự phân công công việc cụ thể cho nhau mà chỉ là sự rủ rê đơn thuần nên chỉ là đồng phạm gián đơn. Tuy nhiên cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để khi xét xử được công bằng: Bị cáo Trịnh Hùng T là người rủ C đi đánh anh D, đưa vũ khí cho C, nên có vai trò thứ nhất trong vụ án. Đối với Nguyễn Hùng C, là do thanh niên bột bột, nhất thời phạm tội, do T rủ rê nên đã phạm tội nên C ở vai trò thứ hai trong vụ án. Do vậy hình phạt đối với T là cao hơn đối với C.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng. Đối với bị cáo Trịnh Hùng T có nhân thân xấu, đã từng ba lần phạm tội. Trong quá trình điều tra và truy tố bị cáo không nhận tội nhưng tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã nhận tội, bị cáo nhận tội là do bị thuyết phục bởi các bằng chứng được công bố tại phiên tòa và lập luận của HĐXX nhưng không thành khẩn, do vậy bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ.

Bị cáo Nguyễn Hùng C khi phạm tội không có tiền án tiền sự, thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu bồi thường dân sự nên bị

cáo Cường được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Bị cáo Trịnh Hùng T đã 03 lần phạm tội nhưng không chịu hoàn lương, do vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo là phù hợp; Bị cáo Nguyễn Hùng C có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên cho bị cáo hưởng án treo theo lời đề nghị của VKS ND huyện Hoàng Hóa là phù hợp.

[4] Về bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì, nên miễn xét.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao loại dao mèo tự chế do Nguyễn Hùng Cường sử dụng để chém vào hông trái của anh Trịnh Công Q, sau khi phạm tội C cầm dao về đưa cho anh Đào Văn H, H ném xuống ao. Cơ quan điều tra Cơ quan điều tra không truy tìm được nên miễn xét.

Các vật chứng còn lại cũ, hỏng, không còn sử dụng được nên cần thiết tiêu hủy theo Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS;

- 01 xe mô tô BKS 36M8 -2043 (nhãn hiệu Drem) quá trình điều tra chứng minh không liên quan đến vụ án nên CQĐT – CAHH quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Anh Đ, anh Đ không có yêu cầu gì nên miễn xét.

[6] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C mỗi bị cáo chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Hùng T và bị cáo Nguyễn Hùng C phạm tội” Cố ý gây thương tích”

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 , điều 17, Điều 38 và Điều 58 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Hùng T: 36(ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 04/8/2018.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134 , điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hùng C : 30(ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Hùng C cho UBND phường N, Thành phố T, tỉnh T giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo quy định của Luật Thi hành án hình sự thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 áo chống nắng, 01 quần bò, 01 con dao Thái , 01 áo phong cộc tay, 01 áo sơ mi xuân hè đã cũ rách(đồng phục Công an xã), 01 con kiếm tự chế, 01 con dao loại gọt hoa quả có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng số 26/BBGN ngày 09/1/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoàng Hóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; Điều a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trịnh Hùng T và Nguyễn Hùng C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trịnh Hùng T và bị cáo Nguyễn Hùng C; người bị hại là anh Lê Ngọc D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận

- Tòa án nhân dân Tỉnh
- Viện kiểm sát HH
- UBND xã
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HOÁ
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 15/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phương Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Huân

2. Bà Đỗ Thị Vân.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá

Đại diện VKSND huyện Hoàng Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoàng Hoá mở phiên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 116/2018/HSST ngày 25 tháng 12 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trịnh Hùng Thái - Sinh năm 1976 tại xã Hoàng Quỳnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Ích Hạ, xã Hoàng Quỳnh, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 5/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, có vợ: Phạm Thị Hoài Thu - sinh năm 1977, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2009

Liên thân:

+ Ngày 24/5/1993 bị TAND huyện Hoàng Hóa xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 21/10/1995 bị TAND Thành phố Thanh Hóa xử phạt xử phạt 15 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

- Thi hành án HH

- UBND xã
- Bị cáo
- Lưu

Lê Thị Phương Thanh

